

VÀI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ KIỂM LÂM VIÊN ĐỊA BÀN HIỆN NAY

GV. NGÔ VĂN TOẠI

Hiện nay, cả nước có hơn 4.000 Công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở gần 5000 xã, trong tổng số gần 6.000 xã có nhiều rừng. Trong số này, có gần một nửa số xã có một kiểm lâm viên phụ trách, số còn lại là một kiểm lâm viên phụ trách địa bàn từ 2 xã trở lên. Nhiệm vụ của kiểm lâm viên địa bàn được quy định tại Điều 2, khoản 2, Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN, ngày 4 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

a) Báo cáo và đề nghị với Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm về công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn;

b) Phát hiện những vụ phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển, buôn bán lâm sản và động vật rừng trái phép, báo cáo kịp thời với Hạt trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để ngăn chặn, xử lý kịp thời;

c) Thống kê, kiểm kê rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn được phân công;

d) Kiểm tra hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và giám sát các chủ rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng, gây nuôi, trồng, cấy nhân tạo động vật, thực vật hoang dã;

e) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

f) Xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Vai trò của kiểm lâm viên địa bàn rất quan trọng, họ là những người bám rừng, bám địa bàn, trực tiếp làm công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tuy nhiên, khi triển khai xuống phụ trách địa bàn xã, một số trong lực lượng này chưa thực sự phát huy tác dụng, thậm chí có trường hợp bị vô hiệu hóa. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, có thể nói đến một số nguyên nhân khách quan từ những quy định của cơ quan quản lý sau đây:

Từ việc hạn chế khả năng của kiểm lâm viên bởi chính các quy định của ngành...

Phương châm “Kiểm lâm viên bám dân, bám rừng và bám chính quyền cơ sở”, mà lực lượng kiểm lâm đã triển khai khi thực hiện Quyết định số 105/2000/QĐ-BNN-KL, ngày 17/10/2000 trước kia và hiện nay là Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN, ngày 4 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn là hoàn toàn đúng đắn.

Vấn đề là không phải cứ phân công càng nhiều kiểm lâm viên bám địa bàn,

bám rừng là hiệu quả bảo vệ rừng sẽ được nâng cao. Thực tế cho thấy rằng, có hai vấn đề cần quan tâm được khi phân công kiểm lâm viên phụ trách địa bàn. *Trước hết*, số lượng biên chế kiểm lâm viên địa bàn phụ trách như thế nào là hợp lý, tức là đảm bảo “tiết kiệm” trong sự hạn hẹp của biên chế. *Thứ hai*, khi phân công xuống địa bàn, lực lượng này phải chủ động thực hiện kế hoạch công tác của mình, tức là có khả năng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên mà không cần phải lệ thuộc vào bất kỳ ai khác. Ngoại trừ những công việc mà tính chất và mức độ cần sự phối hợp của lực lượng khác của xã hoặc cần sự tăng cường lực lượng từ Hạt Kiểm lâm.

Vấn đề thứ nhất, số lượng kiểm lâm viên địa bàn phụ trách như thế nào là hợp lý, tức là vừa đảm bảo “tiết kiệm” biên chế lại vừa đủ khả năng để thừa hành nhiệm vụ. Vấn đề này tùy thuộc vào khả năng sử dụng công chức của từng Hạt Kiểm lâm, tùy vào đặc thù địa phương, năng lực và phẩm chất của đội ngũ kiểm lâm viên địa bàn ở đó.

Vấn đề thứ hai, khi phân công lực lượng kiểm lâm xuống địa bàn có thể tự bản thân họ chủ động thực hiện kế hoạch công tác của mình, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Song, thực tế cho thấy rằng có quá nhiều sự ràng buộc trong khuôn khổ các quy định của ngành đã gây khó khăn cho kiểm lâm viên địa bàn.

Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, kiểm lâm viên địa bàn phải thực hiện 7 nhiệm vụ như đã nêu ở trên. Trong đó, có nhiệm vụ quan trọng là phải kiểm tra các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản, phát hiện những vụ phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển,

buôn bán lâm sản và động vật rừng trái phép.

Nhưng thật khó thay! Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN, ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy định kiểm tra kiểm soát lâm sản, tại Điều 16 khoản 1, điểm b và Điều 17 khoản 2, điểm a đều quy định khi kiểm tra lâm sản phải có ít nhất 2 cán bộ kiểm lâm.

Như vậy, khi thực thi nhiệm vụ này, kiểm lâm viên địa bàn không thể một mình kiểm tra mà phải cần thêm một kiểm lâm viên nữa cho đủ tối thiểu là 2 người, tức là không có sự chủ động, phải chờ một kiểm lâm viên ở xã khác đến mới được phép tiến hành kiểm tra, bởi vì mỗi xã chỉ có một kiểm lâm viên địa bàn. Mặc dù đã biết chắc chắn được đối tượng và lâm sản vi phạm, nhưng họ phải lựa chọn hoặc là phải chấp nhận vi phạm quy định của ngành để ngăn chặn, bắt giữ lâm sản và đối tượng vi phạm, hoặc là để đối tượng sẽ tẩu tán tang vật vi phạm và trốn thoát.

... Đến sự ràng buộc quá mức cần thiết với chính quyền cấp xã.

Điều 2, khoản 3, Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN, ngày 4 tháng 10 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức địa bàn cấp xã đã quy định nhiệm vụ kiểm lâm viên địa bàn xã phải “Tham gia các hoạt động về lâm nghiệp khác khi Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao gồm:

a) Hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư thôn xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng;

b) Các hoạt động về phát triển rừng và khuyến lâm;

c) Các hoạt động khác trong lĩnh vực lâm nghiệp.”

Như vậy, theo quy định này, mặc dù kiểm lâm viên địa bàn không phải là công chức của xã, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có thể giao nhiều công việc khác liên quan đến lâm nghiệp mà không phải là bảo vệ rừng buộc kiểm lâm viên địa bàn phải thực hiện.

Đương nhiên, khi đó các nhiệm vụ chủ yếu của kiểm lâm viên địa bàn sẽ bị lơ là, sao nhãng do không còn thời gian là điều khó tránh khỏi. Có nơi, vì những quy định ràng buộc quá mức cần thiết này mà không tạo được sự độc lập tương đối giữa kiểm lâm viên địa bàn với Chủ tịch xã. Khi xảy ra mâu thuẫn cá nhân giữa kiểm lâm viên địa bàn và Chủ tịch xã (chẳng hạn như do Chủ tịch xã bao che cho lâm tặc hay người thân vi phạm, nhưng kiểm lâm viên địa bàn lại không thể làm ngưng - trướng hợp này không phải là hiếm có) thì đây lại là cơ để Chủ tịch xã gián tiếp giúp cho đối tượng vi phạm thực hiện hành vi của mình bằng cách giảm sự tập trung của kiểm lâm viên địa bàn vào công tác bảo vệ rừng, thậm chí vô hiệu hóa kiểm lâm viên địa bàn ở lĩnh vực này, bởi vì kiểm lâm viên địa bàn không thể bố trí được thời gian cho nhiệm vụ chủ yếu của mình do áp lực của chính quyền địa phương khi giao thêm công việc phải hoàn thành và do “sợ” Chủ tịch xã.

Và quy định nhiệm vụ để ... khó có ai thực hiện được.

Tại Điều 2, khoản 2, điểm c, Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN, ngày 4 tháng 10 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức địa bàn cấp xã, nhiệm vụ kiểm lâm viên địa bàn phải “Thống kê, kiểm kê

rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn được phân công”. Trong khi Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 thì quy định tại Điều 3, khoản 21 rằng: “Kiểm kê rừng là việc tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính và trên thực địa về diện tích, trữ lượng và chất lượng các loại rừng tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động về rừng giữa hai lần kiểm kê”.

Theo quy định, nhiệm vụ này hầu như không kiểm lâm viên địa bàn nào có thể thực hiện được bởi thiếu tính thực tiễn. Mỗi kiểm lâm viên địa bàn phụ trách một xã, với diện tích hàng ngàn, thậm chí chục ngàn ha rừng như hiện nay, trong khi trình độ của kiểm lâm viên địa bàn cả nước chỉ có 29% là đại học, 62% là trung cấp, 9% là sơ cấp và chưa qua đào tạo, nếu chỉ đơn độc kiểm lâm viên địa bàn thì công việc kiểm kê rừng là một điều gần như không thể. Cuối cùng, chẳng ai thực hiện được vì công việc này vượt khỏi khả năng của công chức kiểm lâm bình thường. Cơ quan ban hành quyết định quy định nhiệm vụ cho kiểm lâm viên địa bàn lại kỳ vọng rằng điều đó sẽ giúp cho công tác quản lý rừng chặt chẽ hơn, bảo vệ rừng sẽ tốt hơn. Nhưng thực tế không phải như vậy, bởi việc quy định đó chỉ mãi tồn tại trên giấy mà không thành thực hiện.

Mặt khác, khi đã quy định cho kiểm lâm viên địa bàn nhiệm vụ kiểm kê rừng đồng nghĩa với việc không quy định nhiệm vụ cho các cơ quan khác, lực lượng khác kiểm kê rừng, trong khi họ có đủ khả năng đảm đương được nhiệm vụ đó. Như vậy, chúng ta sẽ không tận dụng được khả năng của các cơ quan, lực lượng này trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng.

(Xem tiếp trang 53)